TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 134/2018/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị Hạnh C, sinh năm 1972**

Anh Phan Văn D, sinh năm 1970

Cùng HKTT, nơi ở: Số 8, ngách 31/38 X, phường Q, quận T, Thành phố H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/7/2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Hạnh C (sinh năm 1972) và anh Phan Văn D (sinh năm 1970)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Con chung Phan Duy L, sinh ngày 16/8/1996, đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị là khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hạnh C trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc con chung là Phan Khánh L, sinh ngày 7/6/2002, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Văn D cho đến khi cháu Khánh L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Phan Văn D có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị xác nhận đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí ly hôn: Anh Phan Văn D đã tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo Biên lai số 06677 ngày 03/7/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Đình Thảo

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ.T
- CCTHADS quận T
-UBND phường Q;
quận T; Tp. H
(Giấy chứng nhận kết hôn
Số 32, quyển số 01/1995;
Ngày 18/8/1995)
-Lưu HSVA